

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2016

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

Công ty Xổ số kiến thiết là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu nên chế độ tiền lương, tiền thưởng của Viên chức quản lý và người lao động thực hiện theo quy định của Nhà nước tại các văn bản sau:

- Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương;

- Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Công ty đã xây dựng bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động theo hướng dẫn của Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH, đã được Ủy

ban nhân dân tỉnh thông qua và đã thực hiện việc trả lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, giải quyết các chế độ khác căn cứ trên bảng lương công ty xây dựng từ ngày 01/01/2016 theo quy định.

+ Công ty xây dựng quy chế trả lương đối với người lao động theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, trình độ chuyên môn, năng suất lao động cao và có đóng góp nhiều cho Công ty. Khi xây dựng quy chế trả lương của Công ty có sự tham gia góp ý của Ban Chấp hành Công đoàn và người lao động.

+ Công ty xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng và sử dụng quỹ tiền thưởng theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh của Công ty và đánh giá xếp loại của từng người lao động. Khuyến khích người có tài năng, trình độ chuyên môn, năng suất lao động cao, có đóng góp nhiều cho Công ty. Khi xây dựng quy chế trả thưởng của Công ty có sự tham gia góp ý của Ban Chấp hành Công đoàn và người lao động.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có khống chế mức hưởng tối đa. Đối với trường hợp Chủ tịch công ty chuyên trách kiêm Giám đốc thì chỉ được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

+ Thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao do công ty xác định, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng.

+ Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và thể hiện thành một mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

+ Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

+ Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của viên chức quản lý do công ty xác định theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013; quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của viên chức quản lý phải trình chủ sở hữu phê duyệt trước khi thực hiện.

+ Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Kiểm soát viên phải trích nộp cho chủ sở hữu để hình thành quỹ chung chi trả cho Kiểm soát viên.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: Được xác định tại Điều 5 Mục 3 Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH.

+ Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Mức tiền lương bình quân kế hoạch xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và lợi nhuận tăng thì tiền lương bình quân tăng; năng suất lao động và lợi nhuận giảm thì tiền lương bình quân giảm; không có lợi nhuận hoặc lỗ thì mức tiền lương bình quân bằng mức lương theo hợp đồng lao động bình quân.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Được xác định tại Điều 8 Thông tư số 19/2013/TT-BLD9TBXH.

+ Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Mức tiền lương bình quân để xác định quỹ tiền lương kế hoạch được căn cứ vào mức lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ tính bình quân của các viên chức quản lý chuyên trách trong công ty và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề như sau:

♦ Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

♦ Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động bằng thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng mức lương cơ bản.

♦ Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động thấp hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch thấp hơn mức lương cơ bản.

♦ Công ty không có lợi nhuận hoặc lỗ thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng mức tiền lương chế độ (hệ số lương x mức lương cơ sở).

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

+ Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện, Công ty trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề nhằm bảo đảm việc trả lương không bị gián đoạn. Mức dự phòng hàng năm do Giám đốc quyết định sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành công đoàn Công ty, nhưng không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương, công ty trả lương cho người lao động. Công ty không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để trả cho Viên chức quản lý và không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động vào mục đích khác.

+ Quỹ tiền thưởng hàng năm từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Tài

chính. Căn cứ vào quỹ tiền thưởng và quy chế thưởng, công ty thực hiện thưởng cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tiền lương, thù lao, tiền thưởng trả cho viên chức quản lý được thực hiện theo quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với viên chức quản lý của công ty.

+ Quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với viên chức quản lý do công ty xây dựng theo quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành, trách nhiệm của viên chức quản lý.

+ Khi xây dựng quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với viên chức quản lý phải có sự tham gia của Ban Chấp hành công đoàn Công ty và có ý kiến chấp thuận của chủ sở hữu trước khi thực hiện.

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện, quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với viên chức quản lý, công ty trả lương, thù lao, tiền thưởng cho từng viên chức quản lý. Đối với Kiểm soát viên thì tiền lương, thù lao, tiền thưởng do chủ sở hữu quyết định.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng Công ty được xếp		II	II	II
II	Tiền lương người lao động				
1	Lao động	Người	56	56	59
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	11.765	11.903	11.992
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	7.906	7.999	8.490
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		1.085	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	11.765	13.517	11.992
III	Tiền lương người quản lý doanh nghiệp				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	21,33	19,88	21,71


3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.304	1.928	2.736
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	32	26,77	32,57
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		228	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	2.304	2.156	2.736
7	Mức thu nhập bình quân của Viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	32	35,93	32,57

Trên đây là báo cáo chính sách tiền lương, tiền thưởng năm 2015 và quỹ lương kế hoạch năm 2016 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Bộ KH-ĐT;
- UBND tỉnh; b/cáo
- Sở Tài chính;
- Sở KH-ĐT;
- VCQL Công ty;
- Lưu VT, Hiệu (11b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Đức Kim